

Số: 2277 /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2014

V/v: Xây dựng dự toán Ngân sách  
nhà nước năm 2015 (Vốn sự nghiệp)

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2015 và Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN, Bộ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 như sau:

**1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2014:**

**1.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2014:**

Trên cơ sở dự toán thu, chi các nguồn kinh phí được giao, đơn vị đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 theo từng nhiệm vụ được giao: Chi thường xuyên, chi cho đối tượng, chi nghiên cứu khoa học, chi mua sắm, sửa chữa tài sản, chi Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ... (Đơn vị đánh giá đầy đủ, toàn diện các nguồn kinh phí: nêu rõ những kết quả, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục).

**1.2. Biện pháp cụ thể để thực hiện dự toán ngân sách trong những tháng còn lại của năm 2014, tập trung vào các nhiệm vụ sau:**

- Đối với các đơn vị được giao dự toán thu cần có biện pháp cụ thể để phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao; trong trường hợp khó khăn, không thực hiện được phải báo cáo phân tích rõ nguyên nhân để tổng hợp đề nghị điều chỉnh dự toán giao thu ngân sách.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chi các chương trình, dự án trong nước và quốc tế, chi cho công việc sửa chữa, mua sắm tài sản, nghiên cứu khoa học... cần sớm hoàn tất thủ tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

- Các nhiệm vụ chi xét thấy không thể hoàn thành kiên quyết điều chỉnh để tăng cường cho các nhiệm vụ khác của đơn vị không để kinh phí tồn đọng chuyển năm sau.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2014:

+ Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 đối với các đơn vị quản lý nhà nước và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và số 96/2010/NĐ-CP và thông báo số 59/TB-VPCP ngày 06/02/2014 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại cuộc họp Ban chỉ đạo Nhà nước về đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập ngày 31/12/2013; Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; đánh giá tình hình triển khai Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012.

+ Đánh giá tình hình thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Lĩnh vực đào tạo và dạy nghề: Rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do sửa đổi, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ với quy định tương ứng tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP đề nghị cấp bù học phí trên cơ sở danh sách đối tượng được miễn học phí, giảm học phí và mức thu học phí của từng ngành, nghề đào tạo được cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Lĩnh vực y tế: Rà soát việc triển khai thực hiện Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 về chế độ phụ cấp đặc thù.

- Đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa, tập trung phân tích xu hướng và tính bền vững các tiêu chí tổng quát: tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; hiệu quả kinh tế - xã hội đã đạt được từ những cơ sở xã hội hóa này; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp cần thực hiện để điều chỉnh. Với một số lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa nhanh cần tập trung phân tích kỹ nguyên nhân, đề xuất những giải pháp khả thi ngay trong năm 2014.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát chi tiêu các nguồn kinh phí trong những tháng còn lại đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### ***1.3. Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:***

- Các đơn vị chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*sau đây gọi chung là Chương trình, đề án*) chủ trì phối hợp với các cơ quan và địa phương chú ý đánh giá, phân tích kỹ: (i) Đánh giá tình hình phân bổ, giao và thực hiện dự toán chi các Chương trình, đề án năm 2014. Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được phân bổ và dự kiến tiến độ thực hiện để đề xuất nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung các chương trình, đề án năm 2015; (ii) Xây dựng phạm vi, nội dung, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, quy trình thẩm định, cơ chế quản lý, theo dõi,



đánh giá các Chương trình, đề án đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định làm cơ sở triển khai thực hiện năm 2015.

- Đối với các Chương trình, đề án thực hiện bằng cả nguồn vốn ngoài nước, đánh giá kỹ về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước.

- Các đơn vị chủ trì quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đánh giá cả khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác.

#### **1.4. Đối với các nhiệm vụ chi lớn của ngành:**

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014; Nghị định số 204/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện NSNN 2013-2014; Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ hàng tháng.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2014 thực hiện các nhiệm vụ của Bộ; trong đó, chú ý đánh giá kỹ kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau: Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đánh giá việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi; chính sách hỗ trợ người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế theo lộ trình của Luật Bảo hiểm y tế; tình hình triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ người có công với cách mạng đang ở nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng; chính sách đối với các hộ nghèo và hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tại các vùng đặc biệt khó khăn như: chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ phòng chống, khắc phục thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân,...

#### **1.5. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương:**

Báo cáo về biên chế, quỹ lương, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2015 (nếu có).

### **2. Xây dựng dự toán ngân sách năm 2015:**

#### **2.1. Yêu cầu, nhiệm vụ dự toán năm 2015:**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giai đoạn 2011-2015 của ngành, lĩnh vực để xây dựng dự toán NSNN năm 2015 sát với nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của đơn vị; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

- Rà soát, lồng ghép các chế độ, chính sách, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi thường xuyên để tránh chồng chéo, lãng phí.

- Lập dự toán NSNN đảm bảo thời gian quy định của Luật NSNN; thuyết minh về cơ sở pháp lý, chi tiết tính toán và giải trình cụ thể.

### **2.2. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước và chi từ nguồn thu được để lại:**

- Dự toán thu NSNN năm 2015 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện cụ thể thu ngân sách năm 2014.

- Các khoản thu được để lại chi theo chế độ (học phí, phí, lệ phí khác và các khoản huy động đóng góp khác, riêng lĩnh vực y tế là giá dịch vụ khám, chữa bệnh): Các đơn vị căn cứ số thu thực hiện năm 2013, ước thực hiện thu năm 2014, dự kiến điều chỉnh các mức thu trong năm 2015, khả năng đóng góp của người sử dụng dịch vụ và những yếu tố dự kiến tác động đến thu năm 2015 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ quy định và tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị.

- Các khoản thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN, không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN nhưng phải lập dự toán riêng để theo dõi, quản lý.

### **2.3. Xây dựng dự toán chi vốn sự nghiệp:**

Trong bối cảnh ngân sách nhà nước năm 2015 tiếp tục khó khăn, các đơn vị chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2015, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và lập dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu dự toán, trong đó cần chủ động sắp xếp thứ tự theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2015, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ. Trong đó:

(i) Dự toán năm 2015 được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2014, dự kiến nhiệm vụ năm 2015 (*làm rõ các khoản chi chi phát sinh năm 2014, không phát sinh năm 2015, các khoản phát sinh tăng chi năm 2015 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*) và chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực.

(ii) Xây dựng dự toán theo hướng tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra năm 2014; rà soát, sắp xếp lại các khoản chi ngân sách (*chi thường xuyên bằng nguồn vốn trong nước và nguồn vốn ngoài nước*) để triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.



(iii) Phải thể hiện đầy đủ dự toán thu, chi tất cả các nguồn kinh phí: Ngân sách cấp; khoản thu từ hoạt động sự nghiệp, các khoản thu viện trợ nước ngoài và các khoản thu khác đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xây dựng dự toán.

(iv) Dự toán chi ngân sách phải tính toán đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ thường xuyên đã được giao, đồng thời tính toán, dự trù đầy đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh. Đối với các chế độ, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành trong quá trình lập dự toán, thực hiện lập dự toán theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Các đơn vị chịu trách nhiệm tự đảm bảo kinh phí thực hiện đối với các chính sách, chế độ, nhiệm vụ bị bỏ sót trong khi xây dựng dự toán.

(v) Đảm bảo nhiệm vụ chi cho các hoạt động của đơn vị trên tinh thần tính đúng, đủ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai trong quản lý thu, chi các nguồn kinh phí. Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị; hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2014.

(vi) Đối với một số nhiệm vụ chi đặc thù: Dự toán kinh phí thực hiện các cam kết quốc tế và hợp tác ASEAN; chi tổ chức kỷ niệm các lễ kỷ niệm năm chẵn 2015, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính... và các nhiệm vụ chi đặc thù khác (nếu có) - Đơn vị thuyết minh chi tiết cơ sở, căn cứ lập dự toán theo từng nhiệm vụ chi trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện năm 2014 và các nội dung phát sinh mới năm 2015 hoặc năm 2014 có mà năm 2015 không còn thực hiện.

(vii) Xây dựng và tổng hợp dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trong dự toán chi thường xuyên lĩnh vực tương ứng của đơn vị.

(viii) Đối với các đơn vị quản lý hành chính: Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện; định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2011 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010; dự toán đầy đủ những nội dung chi đặc thù; các nhiệm vụ chi không thường xuyên; dự toán quản lý các chương trình, dự án, đề án do đơn vị chủ trì; các hoạt động của cơ quan Đảng, công đoàn, tự vệ, an ninh, quốc phòng... Trong đó thuyết minh cụ thể cho các nội dung sau:

- Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt, (nếu có); số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn tại các cơ quan

hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt, thực có mặt tại thời điểm lập dự toán.

(ix) Đối với các đơn vị sự nghiệp:

- Các đơn vị sự nghiệp khoa học thực hiện theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải trên cơ sở quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh mục, dự toán kinh phí, thuyết minh nội dung. Kinh phí hoạt động thường xuyên phải nêu rõ các nội dung có sự tăng, giảm so với dự toán 2014 cùng nguyên nhân và cơ sở tính toán kèm theo.

- Các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006, số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Riêng các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo: Thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chi thực hiện cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

#### **2.4. Cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2015:**

Năm 2015 tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.



## **2.5. Dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, dự án, đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:**

- Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình quốc gia, đề án; số kinh phí đã bố trí từ thời điểm bắt đầu thực hiện đến năm 2014. Các đơn vị chủ trì các chương trình, đề án lập dự toán chi ngân sách thực hiện chương trình, dự án năm 2015 phù hợp với khả năng triển khai và tổng hợp trong dự toán chi NSNN năm 2015 của đơn vị (chi tiết theo tính chất nguồn vốn).

- Đối với các đơn vị chủ trì CTMTQG và Dự án thuộc CTMTQG: Khẩn trương đánh giá tình hình thực hiện năm 2014 và giai đoạn 2011 - 2014; cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các đơn vị chủ trì Chương trình, đề án xây dựng phương án phân bổ dự toán năm 2015 phải trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình, đề án trong đó việc phân bổ kinh phí truyền thông cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương phải tạo sự chuyển biến rõ nét, có trọng tâm, trọng điểm theo mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể gắn với thế mạnh và đặc điểm của cơ quan, đơn vị và địa phương, không phân bổ đồng đều.

Nguồn vốn NSNN được tập trung phân bổ thực hiện tại các địa phương, ưu tiên các địa phương ngân sách khó khăn, trọng điểm phải giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình hoàn thành năm 2014 và các năm trước chưa bố trí đủ vốn, các dự án chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong năm 2015; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia; đối với các Chương trình quốc gia, đề án trường hợp lập dự toán có kinh phí đoàn ra cần phải thuyết minh rõ.

Các đơn vị quản lý chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiến nghị danh mục các chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép và thu gọn các chương trình, mục tiêu, dự án.

## **2.6. Dự toán chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn vay ưu đãi:**

- Thực hiện lập dự toán ngân sách năm 2015 đầy đủ, theo đúng trình tự, quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi, tiến độ giải ngân trong các văn kiện chương trình/dự án, hiệp định tài trợ đã ký kết và khả năng thực hiện trong năm 2015, trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn; đồng thời chi tiết số kinh phí theo các phương thức thực hiện khác nhau như: ghi thu - ghi chi NSNN, hỗ trợ trực tiếp NSNN nhằm hỗ trợ cân đối chung, hỗ trợ ngân sách ngành, lĩnh vực để thực hiện chương trình phát triển cụ thể.

- Đối với các chương trình, dự án với sự tham gia thực hiện trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ và các địa phương, đơn vị chủ quản chương trình, dự án làm rõ

căn cứ phân bổ kinh phí cụ thể để có cơ sở tổng hợp vào dự toán chi NSNN năm 2015 cho từng đơn vị, địa phương tương ứng.

- Lập dự toán vốn đối ứng các Chương trình, dự án tương ứng theo tính chất nguồn vốn (*kinh phí thường xuyên; vốn đối ứng bằng hiện vật, vốn đối ứng bằng tiền*) theo từng hạng mục, nội dung chi; trong đó căn cứ vào tiến độ triển khai phân định cụ thể phần vốn để chuẩn bị chương trình, dự án, phần vốn thực hiện chương trình, dự án. Các đơn vị thực hiện Dự án cụ thể hóa các nguồn bố trí vốn đối ứng từ NSTW, NSDP (nếu có), vốn do chủ dự án tự bố trí, vốn đóng góp của đối tượng thụ hưởng hoặc các nguồn vốn đối ứng khác. Phần vốn đối ứng để thực hiện các hoạt động của Ban quản lý chương trình, dự án (*luong, thưởng, phụ cấp, văn phòng phẩm, phương tiện làm việc, chi phí hành chính*) phải thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

### **3. Thuyết minh, mẫu biểu lập dự toán:**

#### **3.1. Thuyết minh lập dự toán:**

- Đối với các khoản chi thường xuyên:

+ Các khoản chi cho hoạt động hành chính, sự nghiệp của các đơn vị được dự toán trên cơ sở chế độ, chính sách và định mức chi quản lý nhà nước, sự nghiệp hiện hành (theo mức được giao năm 2014). Đối với các nhiệm vụ tăng hoặc giảm so với năm 2014 lập dự toán tăng hoặc giảm tương ứng, những nhiệm vụ đặc thù của từng đơn vị cần có thuyết minh cụ thể.

+ Các nhiệm vụ chi thường xuyên khác (sự nghiệp nuôi dưỡng người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội,...) căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện năm 2014 để lập dự toán chi tiết triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

- Đối với các khoản chi không thường xuyên:

+ Các khoản chi chương trình, đề tài cấp Bộ... ngoài việc lập dự toán theo yêu cầu cần khẩn trương hoàn tất các thủ tục theo quy định để đảm bảo điều kiện bố trí dự toán kinh phí.

+ Các khoản chi cho mua sắm, sửa chữa tài sản, chi cho công việc (Hội nghị, điều tra, nghiên cứu...) bằng nguồn kinh phí sự nghiệp cần có thuyết minh, tính toán chi tiết kèm theo.

#### **3.2. Báo biểu lập dự toán**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của đơn vị, dự toán thu chi NSNN của đơn vị lập theo hệ thống biểu mẫu kèm theo công văn này.

### **4. Những đề xuất, kiến nghị của đơn vị.**

- Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2014, tình hình thực hiện chính sách chính sách, chế độ khác có liên quan trong giai đoạn 2011-2014; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán,... các đơn vị nghiên cứu đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác; kiến nghị công tác hướng dẫn, chỉ



đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN để tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính và các cấp có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

- Đề xuất bổ sung, sửa đổi chính sách chế độ, định mức không còn phù hợp;
- + Chế độ, chính sách cho đối tượng, cho cán bộ, công chức, viên chức;
- + Định mức dự toán, định mức chi tiêu;
- + Quy trình, phân cấp xét duyệt các khâu: dự toán, quyết toán, mua sắm tài sản.

- Đề xuất, kiến nghị khác.

#### **5. Tiến độ lập dự toán:**

- Các đơn vị dự toán cấp II và cấp III trực thuộc Bộ gửi Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 12/7/2014 đồng thời gửi thư theo địa chỉ mail: [phongkh@molisa.gov.vn](mailto:phongkh@molisa.gov.vn).

- Các đơn vị dự toán cấp II chủ động triển khai lập dự toán đối với các đơn vị cấp III trực thuộc để đảm bảo yêu cầu và thời gian nêu trên.

Do khối lượng công việc lớn, thời gian gấp, vì vậy đề nghị Thủ trưởng đơn vị tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2015 đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ quy định.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đơn vị phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 04.38.269.544) để được hướng dẫn thêm./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



*Phạm Quang Phụng*  
Phạm Quang Phụng

09467984